

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	<b>Thông số kỹ thuật và tính đáp ứng của vật tư, thiết bị nhà thầu cấp</b>		
1.1	<b>Thông số kỹ thuật của vật tư thiết bị chào thầu:</b> - Nêu rõ chủng loại, xuất xứ, mã hiệu hàng hóa theo catalogue, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật và đạt yêu cầu kỹ thuật quy định tại <b>Chương V E-HSMT</b> . (Có Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của của E-HSMT).	- Đề xuất đầy đủ nội dung theo yêu cầu. - Tất cả các yêu cầu cơ bản được đánh giá là “Đạt” và các thông số khác được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.	Không có một trong các tài liệu nêu trên hoặc có nhưng không đạt
1.2	<b>Tính đáp ứng của vật tư thiết bị chào thầu:</b> Danh mục vật tư thiết bị yêu cầu tại <b>Bảng 1 chương V E-HSMT</b> . Tài liệu chứng minh tính đáp ứng của vật tư thiết bị quy định tại <b>Bảng 3 chương V E-HSMT</b>	Cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh tính đáp ứng của vật tư thiết bị quy định tại <b>Bảng 3</b> chương V E-HSMT	Không có một trong các tài liệu nêu trên hoặc có nhưng không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
<b>2</b>	<b>Tiến độ cung cấp</b>		
2.1	Thời gian thi công và biểu tiến độ thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày. Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.
2.2	Tính phù hợp của các biểu đồ: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Các thiết bị, nhân sự phù hợp phương án thi công nhà thầu chào, phù hợp với yêu cầu tiến độ của dự án	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Bố trí nhân lực không phù hợp với tiến độ thi công
<b>3</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật</b>		
3.1	Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng
3.2	Giải pháp, biện pháp thi công chi tiết các hạng mục: + Xây dựng đường dây trung thế. + Xây dựng cáp ngầm trung thế + Hiệu chỉnh Scada + Thu hồi vật tư thiết bị	Có nêu biện pháp thi công các hạng mục công việc của gói thầu đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	Không nêu biện pháp thi công các hạng mục công việc của gói thầu hoặc không nêu đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, không có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
4	<b>Biện pháp bảo đảm chất lượng</b>		
	Biện pháp bảo đảm về quản lý chất lượng vật tư, chất lượng từng công tác thi công.	<p>Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.</li> <li>- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công.</li> <li>- Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra.</li> <li>- Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.</li> <li>- Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.</li> </ul>	Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công theo mục 4 nêu trên
5	<b>An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường</b>		
5.1	An toàn lao động	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
5.2	Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công
5.3	Vệ sinh môi trường	Có biện pháp và cam kết về việc tuân thủ công tác vệ sinh môi trường	Không có biện pháp, không có cam kết về việc tuân thủ công tác vệ sinh môi trường
<b>6</b>	<b>Bảo hành</b>		
	Nhà thầu đề xuất thời gian bảo hành công trình	Có cam kết + Thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 18 tháng tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.	Nhà thầu không cam kết đáp ứng theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.
<b>7</b>	<b>Uy tín của nhà thầu</b>		
7.1	Nhà thầu đảm bảo về uy tín thông qua việc tham dự thầu.	- Có cam kết không vi phạm trong việc tham dự thầu theo quy định tại Khoản 1 - Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu có vi phạm về uy tín trong việc tham dự thầu thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo quy định tại Khoản 2 - Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	- Không có cam kết hoặc Có vi phạm nội dung này.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
7.2	Uy tín của nhà thầu thông qua Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Kể từ ngày <b>01/01/2022</b> đến thời điểm đóng thầu)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết <b>không vi phạm</b> về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 20 của Nghị định 214/2024/NĐ-CP</li> <li>- Không có hợp đồng bị đánh giá “Không đạt” hoặc không có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá “Cảnh báo” trong danh sách đánh giá chất lượng nhà thầu được đăng tải trên trang <a href="https://dauthau.evn.com.vn">https://dauthau.evn.com.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cam kết hoặc Có vi phạm nội dung này.</li> <li>- Có hợp đồng bị đánh giá “Không đạt” hoặc có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá “Cảnh báo” trong danh sách đánh giá chất lượng nhà thầu được đăng tải trên trang <a href="https://dauthau.evn.com.vn">https://dauthau.evn.com.vn</a></li> </ul>
	<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.</b>	<b>Có một tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>

